TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 475/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 29.5.2018
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hồi

2. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Hương - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân *huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Trọng Hiếu - Kiểm sát viên

Trong ngày 29 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 461/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2017 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2018/QĐST-HNGĐ ngày 03.5.2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị X – sinh năm: 1990. (có mặt)

Thường trú: 181A/3 khu phố 6, phường T, quận M, Tp. Z.

Tạm trú: 218/18 Lê Phụng Hiểu, tổ 6, phường L, Thành phố B, tỉnh Đ.

Địa chỉ liên lạc: 304 Lê Thị Riêng, phường A, Quận M, Tp. Z.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà X là bà Nguyễn Thị Hà N – Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Nguyễn Hà N. (có mặt)

Địa chỉ: 304 Lê Thị Riêng, phường A, Quận M, Tp. Z.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn K – sinh năm: 1987. (có mặt)

Thường trú: 181A/3 khu phố 6, phường T, quận M, Tp. Z.

Tạm trú: 68/7K ấp Đ, xã X, huyện Y, Tp. Z.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông K là ông Võ Minh Đ – sinh năm: 1986 (có mặt)

Địa chỉ: 32/53/50 Ông Ích Khiêm, phường A, Quận B, Tp. Z.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 20.4.2017, bản tự khai và các biên bản hòa giải nguyên đơn bà Phạm Thị X trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn K tự nguyện tìm hiểu và tiến đến xây dựng gia đình vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, Thành phố B, tỉnh Đ vào ngày 26.10.2012.

Sau khi cưới ông bà chung sống tại gia đình chồng. Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc, đến tháng 12/2013 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do ông K thường xuyên gây gỗ, đánh đập và xúc phạm bà, không có sự quan tâm chăm sóc và tin tưởng nhau. Ông bà sống ly thân từ tháng 06/2015 đến nay.

Nay bà xác định tình cảm của bà đối với ông K không còn, cuộc hôn nhân của bà chỉ còn là hình thức nên bà xin ly hôn với ông Nguyễn Văn K.

- Về con chung: có 01 con chung Nguyễn Hoàng Bảo D, sinh ngày 01.01.2014. Bà yêu cầu được nuôi trực tiếp nuôi con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly thân, bà đưa con về nhà cha mẹ ruột sinh sống Thành phố B, tỉnh Đ. Theo lời bà trình bày ông K có lên thăm con và sau đó bắt con về thành phố vào ngày 19.02.2017 ở cho đến nay.

Hiện nay bà làm kế toán có việc làm và thu nhập ổn định bình quân mỗi tháng khoảng 8.000.000 đồng, còn ông K không có công việc, sống dựa dẫm vào cha mẹ nên không thể chăm sóc con tốt được, bên cạnh đó con chung còn quá nhỏ nên cần sự chăm sóc của mẹ. Từ lúc sinh cho đến tháng 5.2014 bà và con sinh sống tại Lâm Đồng, sau đó trở về thành phố sinh sống với ông K. Đến tháng 6.2015, do phát sinh mâu thuẫn nên hai mẹ con trở lại Lâm Đồng sinh sống, bà đã cho trẻ Bảo D đi học tại trường Mẫu giáo Hoàng Yến (từ tháng 7.2016 đến tháng 1.2017). Tháng 2.2017 ông K lên thăm con và bắt con về thành phố và không cho bà thăm con. Từ khi đưa con về Lâm Đồng sinh sống ông K chỉ lên thăm con một đến hai lần và chỉ cấp dưỡng nuôi con một lần.

- Về tài sản chung: không có.

- Về nợ chung: không có.

Tại bản tự khai và các biên bản hòa giải bị đơn ông Nguyễn Văn K trình bày:

Ông và bà Phạm Thị X tự nguyện tìm hiểu và tiến đến xây dựng gia đình vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, Thành phố B, tỉnh Đ vào ngày 26.10.2012.

Sau khi cưới vợ chồng sống cùng gia đình ông. Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc, đến tháng 7/2015 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bà X đòi ra ở riêng, ông cũng đồng ý nhưng nói bà X đợi thêm một thời gian khi có đủ điều kiện thì sẽ ra ở riêng nhưng sau đó do hai bên không tìm được tiếng nói

chung trong công việc và vấn đề sinh hoạt gia đình, bà X dẫn con về nhà ông bà ngoại. Vợ chồng ly thân từ tháng 7/2015 đến nay.

Nay bà X xin ly hôn, nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được nữa nên ông đồng ý ly hôn với bà X.

- Về con chung: có 01 con chung Nguyễn Hoàng Bảo D, sinh ngày 01.01.2014. Ông yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu bà X cấp dưỡng nuôi con.

Ông không đồng ý với ý kiến của bà X cho rằng vào ngày 19.2.2017 ông bắt trẻ D về thành phố mà do thấy việc chăm sóc của bà X và môi trường sống cho trẻ D không tốt nên đầu năm 2017 ông mới dẫn trẻ về lại thành phố theo yêu cầu của gia đình bà X để chăm sóc. Tháng 6.2015 khi bà X tự ý đưa con về Lâm Đồng sinh sống thì ông có lên thăm con và cấp dưỡng cho con nhiều lần. Hiện trẻ bảo D đang chung sống với ông và ông vẫn tạo mọi điều kiện để bà X sắp xếp đến thăm con, chứ không có việc cản trở thăm con như bà X trình bày.

Hiện nay ông làm công việc điều phối giao hàng, thu nhập bình quân mỗi tháng khoảng 8.800.000 đồng.

- Về tài sản chung: không có.

- Về nợ chung: không có.

Sau khi thụ lý, Tòa án đã tổ chức các phiên hòa giải để bà X và ông K thỏa thuận những vấn đề cần giải quyết trong vụ án nhưng các bên không thỏa thuận được. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự để Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn bà Phạm Thị X và bị đơn ông Nguyễn Văn K vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu như đã nêu trên.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn thống nhất với phần trình bày của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn thống nhất với phần trình bày của bị đơn, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn trình bày ý kiến tại phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo trình tự thủ tục pháp luật quy định tuy nhiên thời hạn xét xử có chậm so với thời hạn pháp luật quy định, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn: yêu cầu xin ly hôn của bà Phạm Thị X đối với ông Phạm Văn K; về con chung: giao con chung cho ông Nguyễn Văn K trực tiếp nuôi dưỡng và tạm ngưng việc cấp dưỡng nuôi con đối với bà Phạm Thị X; về tài sản chung và nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Quan hệ tranh chấp giữa bà Phạm Thị X và ông Nguyễn Văn K là Ly hôn theo yêu cầu của một bên được quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Bị đơn Nguyễn Văn K cư trú tại 68/7K ấp Đ, xã X, huyện Y, Tp. Z nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Hội đồng xét xử nhận thấy bà Phạm Thị X và ông Nguyễn Văn K tự nguyện xây dựng gia đình từ năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, Thành phố B, tỉnh Đ vào ngày 26.10.2012 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

* Về quan hệ vợ chồng: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của hai bên đương sự tại phiên tòa thể hiện bà Phạm Thị X và ông Nguyễn Văn K có thời gian sống chung từ năm 2012 đến tháng 7.2015 và đã có 01 con chung. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh theo lời trình bày của bà X và sự thừa nhận của ông K nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, cả hai không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, cũng như không còn sự tin tưởng, cuộc sống vợ chồng không thể hàn gắn được đồng thời cả hai đều thừa nhận đã sống ly thân với nhau hơn 02 năm nay; trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa mặc dù đã được động viên, hòa giải nhưng bà X và ông K không đồng ý trở về đoàn tụ với nhau. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà X và ông K đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc ly hôn là cần thiết nên việc bà X yêu cầu ly hôn và ông K cũng đồng ý ly hôn, xét thấy việc đôi bên thuận tình ly hôn không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

* Về con chung: bà Phạm Thị X và ông Nguyễn Văn K có 01 con chung là Nguyễn Hoàng Bảo D, sinh ngày 01.01.2014. Tại phiên tòa, bà X yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

Phía ông K tại phiên tòa yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu bà X cấp dưỡng.

Hội đồng xét thấy tại phiên tòa cả bà X và ông K đều rất tha thiết mong muốn được nuôi con chung, chứng tỏ tình cảm và sự quan tâm đến con cái từ phía ông bà. Việc giao con cho ai nuôi đều phải xem xét quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên. Hiện trẻ Bảo D đang sống với ông K, ông K trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục; để ổn định và đảm bảo điều kiện sống cho con chung, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao con chung cho ông K trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và ghi nhận việc ông K không yêu cầu bà X cấp dưỡng nuôi con.

Từ nhận định phân tích nêu trên, xét đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn đề nghị giao con chung cho ông K trực tiếp nuôi dưỡng là có cơ sở chấp nhận. Xét đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho

nguyên đơn đề nghị giao con chung cho bà X trực tiếp nuôi dưỡng là không có cơ sở chấp nhận.

* Về tài sản chung: không có.

* Về nợ chung: không có.

* Về án phí: Bà Phạm Thị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ Luật Tố Tụng Dân Sự năm 2015;

Áp dụng Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

* Về quan hệ vợ chồng: Bà Phạm Thị X và ông Nguyễn Văn K thuận tình ly hôn.

* Về con chung: có 01 con chung là Nguyễn Hoàng Bảo D, sinh ngày 01.01.2014. Giao trẻ Bảo D cho ông Nguyễn Văn K trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Tạm ngưng việc cấp dưỡng nuôi con đối với bà Phạm Thị X cho đến khi có yêu cầu của ông Nguyễn Văn K.

Không chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị X về việc yêu cầu được trực tiếp nuôi Bảo D đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích con chung, bên không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này. Khi cần thiết một hoặc cả hai bên có thể yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

* Về tài sản chung: Không có.

* Về nợ chung: Không có.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Án phí DSST: Bà Phạm Thị X chịu là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được tính cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai số 0030705 ngày 04.5.2017 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận*:**
- TAND TP.HCM;
- VKSND H.HM;
- Cơ quan THADS H.HM;
- Các đương sự;
- Lưu.

Nguyễn Thị Hồng Hoa